

8.2019

BẢN TIN PHÁP LUẬT



VĂN PHÒNG LUẬT SƯ TÔ ĐÌNH HUY

Điện thoại: 02838991104 – 0978845617

Tổng đài: 1900 6279

Email: info@luatsuhcm.com

Website: luatsuhcm.com

NỘI DUNG CHÍNH

PHẦN 1: Quảng cáo thương mại trên báo in – Một số điều doanh nghiệp cần lưu ý

PHẦN 2: Tóm tắt điểm mới nổi bật của một số văn bản có hiệu lực trong tháng 8/2019

1. Doanh nghiệp siêu nhỏ được hỗ trợ 100% chi phí tư vấn pháp luật
2. Tăng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng
3. Tăng lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội của cán bộ xã đã nghỉ việc
4. Bổ sung điều kiện và tiêu chuẩn làm đại lý xổ số tự chọn số điện toán

PHẦN 3: Một số văn bản có hiệu lực trong tháng

PHẦN 1. QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI TRÊN BÁO IN – MỘT SỐ ĐIỀU DOANH NGHIỆP CẦN LƯU Ý

Dẫn nhập

Hiện nay, có rất nhiều cách thức để doanh nghiệp quảng cáo hàng hóa, dịch vụ của mình như quảng cáo qua internet, thư điện tử, truyền hình. Trong đó, quảng cáo thương mại trên báo in vẫn là cách thức hiệu quả được nhiều doanh nghiệp sử dụng. Tuy nhiên, trên thực tế không phải doanh nghiệp nào cũng nắm rõ các quy định pháp luật khi thực hiện quảng cáo thương mại trên báo in.



Hoạt động quảng cáo thương mại trên báo in chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật như Luật Quảng cáo, Luật Thương mại, Luật báo chí... Các văn bản pháp luật này điều chỉnh hoạt động quảng cáo thương mại trên báo in thông qua các quy định cụ thể như các chủ thể có quyền quảng cáo; hàng hóa, dịch vụ quảng cáo; sản phẩm quảng cáo; các hành vi bị cấm trong hoạt động quảng cáo thương mại trên báo in; điều kiện để được quảng cáo thương mại trên báo in...

Trong phạm vi bài viết, chúng tôi xin nêu ra một số quy định pháp luật mà doanh nghiệp cần lưu ý khi thực hiện hoạt động quảng cáo thương mại trên báo in. Việc nắm rõ các quy định này là cần thiết, tránh những trường hợp vi phạm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

1. Chủ thể có quyền quảng cáo thương mại trên báo in

Để thực hiện hoạt động quảng cáo thương mại trên báo in, doanh nghiệp có thể *tự mình thực hiện quảng cáo hoặc thuê doanh nghiệp*

dịch vụ quảng cáo thông qua hợp đồng dịch vụ quảng cáo thương mại.

Tuy nhiên, không phải doanh nghiệp nào cũng có quyền thực hiện hoạt động quảng cáo thương mại trên báo in. **Điều 103 Luật Thương mại 2005** quy định chỉ có *thương nhân Việt Nam, chi nhánh của thương nhân Việt Nam, chi nhánh của thương nhân nước ngoài được phép hoạt động thương mại tại Việt Nam* mới có quyền quảng cáo về hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ của mình hoặc thuê thương nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo thực hiện việc quảng cáo thương mại cho mình.

Văn phòng đại diện của thương nhân không được trực tiếp thực hiện hoạt động quảng cáo thương mại. Văn phòng đại diện chỉ được ký hợp đồng với thương nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo trong trường hợp được thương nhân ủy quyền, và việc ký hợp đồng đó phải nhằm để thực hiện quảng cáo cho thương nhân mà mình đại diện trong phạm vi được ủy quyền.

Riêng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài muốn quảng cáo thương mại tại Việt Nam cần phải thuê thương nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại Việt Nam thực hiện.

2. Hàng hóa, dịch vụ quảng cáo thương mại trên báo in

Doanh nghiệp có quyền quảng cáo đối với mọi loại hàng hóa, dịch vụ được phép kinh doanh. Hàng hóa, dịch vụ được doanh nghiệp quảng cáo thương mại trên báo in là hàng hóa, dịch vụ được phép lưu thông, thuộc phạm vi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời đã và đang sẽ được doanh nghiệp cung ứng trên thị trường. Tuy nhiên, pháp luật cũng có quy định cấm quảng cáo

đối với một số hàng hóa, dịch vụ tại **Điều 7 Luật Quảng cáo**, bao gồm:

- (i) Hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.
- (ii) Thuốc lá.
- (iii) Rượu có nồng độ cồn từ 15 độ trở lên.
- (iv) Sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ dùng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi, sản phẩm dinh dưỡng bổ sung dùng cho trẻ dưới 06 tháng tuổi; bình bú và vú ngậm nhân tạo.
- (v) Thuốc kê đơn; thuốc không kê đơn nhưng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khuyến cáo hạn chế sử dụng hoặc sử dụng có sự giám sát của thầy thuốc.
- (vi) Các loại sản phẩm, hàng hóa có tính chất kích dục.
- (vii) Súng săn và đạn súng săn, vũ khí thể thao và các loại sản phẩm, hàng hóa có tính chất kích động bạo lực.
- (viii) Các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo khác do Chính phủ quy định khi có phát sinh trên thực tế.

Ngoài ra, đối với hàng hóa chưa nhập khẩu hay chưa lưu thông trên thị trường cũng như đối với hàng hóa, dịch vụ chưa được thực hiện trong kinh doanh thương mại ở Việt Nam mà muốn quảng cáo thì phải là hàng hóa, dịch vụ không thuộc danh mục hàng hóa cấm kinh doanh theo pháp luật Việt Nam.

3. Sản phẩm quảng cáo thương mại trên báo in

Sản phẩm quảng cáo thương mại trên báo in gồm những thông tin về hàng hóa, dịch vụ,

hoạt động kinh doanh của thương nhân được chuyển tải qua báo in tới độc giả. Sản phẩm quảng cáo thương mại trên báo in phải tuân thủ những quy định về nội dung quảng cáo thương mại trên báo in và hình thức quảng cáo thương mại trên báo in. Cụ thể:

3.1. Về nội dung quảng cáo

- ***Phải đảm bảo tính trung thực, chính xác, rõ ràng:***

Khoản 1, Điều 19 Luật Quảng cáo 2012 quy định: “*Nội dung quảng cáo phải bảo đảm trung thực, chính xác, rõ ràng, không gây thiệt hại cho người sản xuất, kinh doanh và người tiếp nhận quảng cáo*”. Cụ thể hơn về tính trung thực của nội dung quảng cáo, **khoản 7 Điều 109 Luật Thương mại 2005** quy định một trong những quảng cáo thương mại bị cấm đó là: “*Quảng cáo sai sự thật về một trong các nội dung số lượng, chất lượng, giá, công dụng, kiểu dáng, xuất xứ hàng hóa, chủng loại bao bì, phương thức phục vụ và thời hạn bảo hành của hàng hóa, dịch vụ*”.

Như vậy, Luật Quảng cáo cũng như Luật Thương mại yêu cầu doanh nghiệp phải trung thực thông tin quảng cáo về số lượng, chất lượng, giá, công dụng, tính năng, kiểu dáng, xuất xứ, chủng loại, bao bì, phương thức phục vụ, thời hạn bảo hành của hàng hóa, dịch vụ. Đây là yếu tố hàng đầu trong hoạt động quảng cáo thương mại nhằm bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng đồng thời tạo ra môi trường kinh doanh lành mạnh.

- ***Nội dung quảng cáo không được chứa đựng thông tin mang tính so sánh trực tiếp***

Khoản 7, Điều 109 Luật Thương mại 2005 quy định cấm: “*Quảng cáo bằng việc sử dụng phương pháp so sánh trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ*

của mình với hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ cùng loại của thương nhân khác”.

Như vậy, pháp luật cấm sử dụng các sản phẩm quảng cáo chứa đựng thông tin mang tính so sánh trực tiếp giữa hàng hóa, dịch vụ được quảng cáo với các hàng hóa dịch vụ khác (trừ so sánh với hàng hóa giả, hàng hóa vi phạm bản quyền).

- ***Nội dung quảng cáo đối với một số hàng hóa, dịch vụ đặc biệt***

Đối với một số hàng hóa, dịch vụ đặc biệt có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người và môi trường như thuốc; mỹ phẩm; thực phẩm, phụ gia thực phẩm; hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế; trang thiết bị y tế; sản phẩm sữa và sản phẩm dinh dưỡng bổ sung dùng cho trẻ; dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh..., doanh nghiệp phải đáp ứng một số yêu cầu đối với nội dung quảng cáo được quy định từ **Điều 3 đến Điều 12 Nghị định 181/2013/NĐ-CP**. Chỉ sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận nội dung quảng cáo thì doanh nghiệp mới được thực hiện quảng cáo đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt này (trừ quảng cáo thức ăn chăn nuôi).

Riêng đối với quảng cáo thức ăn bổ sung dành cho trẻ dưới 24 tháng tuổi phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại **khoản 2, Điều 6 Nghị định 100/2014/NĐ – CP** về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo. Cụ thể:

- (i) Phần đầu của quảng cáo phải có nội dung: “Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ”;

- (ii) Nội dung quảng cáo phải nêu rõ “Sản phẩm này là thức ăn bổ sung và được ăn thêm cùng với sữa mẹ dùng cho trẻ trên 06 tháng tuổi”; phù hợp với quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định này và quy định khác của pháp luật về quảng cáo và an toàn thực phẩm.

3.2. Về hình thức quảng cáo

Khoản 3, Điều 2 Luật Quảng cáo 2012 quy định: “... *Hình thức quảng cáo được thể hiện bằng hình ảnh, âm thanh, tiếng nói, chữ viết, biểu tượng, màu sắc, ánh sáng và các hình thức tương tự*”. Như vậy, đối với sản phẩm quảng cáo thương mại trên báo in, hình thức thể hiện của sản phẩm quảng cáo đó là chữ viết, hình ảnh, tranh vẽ minh họa, biểu tượng...thể hiện trên một sản phẩm quảng cáo nhằm gây ấn tượng và tác động trực tiếp đến độc giả. Hình thức quảng cáo phải rõ ràng, dễ hiểu và có tính thẩm mỹ.

Riêng về tiếng nói, chữ viết trong quảng cáo, **Điều 18 Luật Quảng cáo** quy định sản phẩm quảng cáo phải có nội dung tiếng Việt, trừ một số trường hợp sau:

- (i) Nhãn hiệu hàng hoá, khẩu hiệu, thương hiệu, tên riêng bằng tiếng nước ngoài hoặc các từ ngữ đã được quốc tế hoá không thể thay thế bằng tiếng Việt;
- (ii) Sách, báo, trang thông tin điện tử và các ấn phẩm được phép xuất bản bằng tiếng dân tộc thiểu số Việt Nam, tiếng nước ngoài; chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số Việt Nam, tiếng nước ngoài.

Trong trường hợp sử dụng cả tiếng Việt, tiếng nước ngoài trên cùng một sản phẩm

quảng cáo thì khổ chữ nước ngoài không được quá ba phần tư khổ chữ tiếng Việt và phải đặt bên dưới chữ tiếng Việt.

Đặc biệt, việc thể hiện, trình bày các sản phẩm quảng cáo thương mại trên báo in còn một số quy định riêng được quy định tại **Điều 21 Luật Quảng cáo 2012**. Cụ thể, *diện tích quảng cáo* không được quá 15 % tổng diện tích một ấn phẩm báo hoặc 20 % diện tích một ấn phẩm tạp chí trừ báo, tạp chí chuyên quảng cáo; phải có dấu hiệu phân biệt quảng cáo với các nội dung khác. Thêm vào đó, *phụ trương quảng cáo của báo* (nếu có) phải đánh số riêng, có cùng khuôn khổ, phát hành kèm theo số trang báo chính. Trên trang của một phụ trương quảng cáo phải ghi rõ các thông tin sau: Tên tờ báo; tên, địa chỉ của cơ quan báo chí; dòng chữ “Phụ trương quảng cáo không tính vào giá bán”. Ngoài ra, không được quảng cáo thương mại trên bìa một tạp chí hoặc trang nhất của báo.

4. Điều kiện để quảng cáo thương mại trên báo in

Để được quảng cáo thương mại trên báo in, doanh nghiệp phải tuân thủ những điều kiện quảng cáo được quy định tại **Điều 20 Luật Quảng cáo 2012**, cụ thể:

- (i) Quảng cáo về hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- (ii) Quảng cáo cho các loại sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải có các tài liệu chứng minh về sự hợp chuẩn, hợp quy của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật.
- (iii) Quảng cáo tài sản mà pháp luật quy định tài sản đó phải có giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng thì phải có giấy chứng nhận

quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng tài sản.

(iv) Quảng cáo cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

- + *Quảng cáo thuốc* được phép quảng cáo theo quy định của pháp luật về y tế phải có giấy phép lưu hành tại Việt Nam đang còn hiệu lực và tờ hướng dẫn sử dụng do Bộ Y tế phê duyệt;
- + *Quảng cáo mỹ phẩm* phải có phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm theo quy định của pháp luật về y tế;
- + *Quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế* phải có giấy chứng nhận đăng ký lưu hành do Bộ Y tế cấp;
- + *Quảng cáo sữa và sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ* không thuộc quy định tại khoản 4 Điều 7 của Luật Quảng cáo phải có giấy chứng nhận tiêu chuẩn, giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm dinh dưỡng sản xuất trong nước; đối với sản phẩm dinh dưỡng nhập khẩu thì phải có giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm của cơ quan có thẩm quyền của nước sản xuất và giấy phép lưu hành;
- + *Quảng cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm* phải có giấy

chứng nhận đăng ký chất lượng vệ sinh an toàn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm thuộc danh mục phải đăng ký chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm hoặc giấy tiếp nhận hồ sơ công bố tiêu chuẩn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm thuộc danh mục phải công bố tiêu chuẩn;

- + *Quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh* phải có giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn hành nghề do ngành y tế cấp theo quy định của pháp luật; quảng cáo trang thiết bị y tế phải có giấy phép lưu hành đối với thiết bị y tế sản xuất trong nước hoặc giấy phép nhập khẩu đối với thiết bị y tế nhập khẩu;
- + *Quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật* phải có giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật;
- + *Quảng cáo sinh vật có ích dùng trong bảo vệ thực vật* phải có giấy phép kiểm dịch thực vật do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp;
- + *Quảng cáo thuốc thú y, vật tư thú y* phải có giấy phép lưu hành sản phẩm và bản tóm tắt đặc tính của sản phẩm;
- + *Quảng cáo phân bón, chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt, thức ăn chăn nuôi, chế*

phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi phải có giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm hoặc văn bản tự công bố chất lượng sản phẩm.

- + Ngoài ra, Chính phủ sẽ quy định điều kiện quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt khác khi có phát sinh trên thực tế.

Tóm lại, khi đáp ứng đủ điều kiện quảng cáo quy định tại Điều 20 Luật Quảng cáo 2012, doanh nghiệp có quyền quảng cáo hàng hóa, dịch vụ của mình trên báo in.

5. Những hành vi bị cấm trong quảng cáo thương mại trên báo in

Luật Quảng cáo đã quy định rõ một số hành vi quảng cáo bị cấm, thể hiện tại Điều 8 Luật Quảng cáo, cụ thể như sau:

- Quảng cáo những sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo tại Điều 7 Luật Quảng cáo.
- Quảng cáo làm tiết lộ bí mật nhà nước, phương hại đến độc lập, chủ quyền quốc gia, an ninh, quốc phòng.
- Quảng cáo thiếu thẩm mỹ, trái với truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam.
- Quảng cáo làm ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị, trật tự an toàn giao thông, an toàn xã hội.
- Quảng cáo gây ảnh hưởng xấu đến sự tôn nghiêm đối với Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, Đảng kỳ, anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa, lãnh tụ, lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

- Quảng cáo có tính chất kỳ thị dân tộc, phân biệt chủng tộc, xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo, định kiến về giới, về người khuyết tật.
- Quảng cáo xúc phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của tổ chức, cá nhân.
- Quảng cáo có sử dụng hình ảnh, lời nói, chữ viết của cá nhân khi chưa được cá nhân đó đồng ý, trừ trường hợp được pháp luật cho phép.
- Quảng cáo không đúng hoặc gây nhầm lẫn về khả năng kinh doanh, khả năng cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; về số lượng, chất lượng, giá, công dụng, kiểu dáng, bao bì, nhãn hiệu, xuất xứ, chủng loại, phương thức phục vụ, thời hạn bảo hành của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã đăng ký hoặc đã được công bố.
- Quảng cáo bằng việc sử dụng phương pháp so sánh trực tiếp về giá cả, chất lượng, hiệu quả sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của mình với giá cả, chất lượng, hiệu quả sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cùng loại của tổ chức, cá nhân khác.
- Quảng cáo có sử dụng các từ ngữ “nhất”, “duy nhất”, “tốt nhất”, “số một” hoặc từ ngữ có ý nghĩa tương tự mà không có tài liệu hợp pháp chứng minh theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Quảng cáo có nội dung cạnh tranh không lành mạnh theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.
- Quảng cáo vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ.

- Quảng cáo tạo cho trẻ em có suy nghĩ, lời nói, hành động trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục; gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, an toàn hoặc sự phát triển bình thường của trẻ em.
- Ép buộc cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện quảng cáo hoặc tiếp nhận quảng cáo trái ý muốn.
- Treo, đặt, dán, vẽ các sản phẩm quảng cáo trên cột điện, trụ điện, cột tín hiệu giao thông và cây xanh nơi công cộng.

Xử phạt những hành vi vi phạm quảng cáo thương mại trên báo in

Những hành vi vi phạm quảng cáo thương mại trên báo in sẽ bị xử phạt theo quy định tại Điều 51, Điều 57 **Nghị định số 158/2013/NĐ-CP** quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo. Tùy vào hành vi vi phạm, thương nhân khi thực hiện những hành vi cấm trong hoạt động quảng cáo thương mại sẽ bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng.

Kết luận: Trên đây là một số quy định của pháp luật về hoạt động quảng cáo thương mại trên báo in. Các doanh nghiệp cần nắm rõ các quy định này nhằm mục đích thực hiện đúng quy định pháp luật, hạn chế rủi ro pháp lý khi thực hiện hoạt động quảng cáo.

PHẦN 2. TÓM TẮT ĐIỂM MỚI NỔI BẬT CỦA MỘT SỐ VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG

1. Doanh nghiệp siêu nhỏ được hỗ trợ 100% chi phí tư vấn pháp luật

Ngày 24/6/2019, Chính phủ ban hành Nghị định 55/2019/NĐ-CP quy định về việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 16/8/2019 và thay thế Nghị định 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Theo đó, nếu được sự đồng ý của bộ, cơ quan ngang bộ quản lý lĩnh vực mà doanh nghiệp nhỏ và vừa yêu cầu hỗ trợ tư vấn pháp luật thì doanh nghiệp đó sẽ nhận được chi phí hỗ trợ như sau:

- a) Doanh nghiệp siêu nhỏ được hỗ trợ 100% chi phí tư vấn pháp luật theo văn bản thỏa thuận cung cấp dịch vụ

tư vấn pháp luật giữa tư vấn viên pháp luật và doanh nghiệp, nhưng không quá 03 triệu đồng một năm;

- b) Doanh nghiệp nhỏ được hỗ trợ tối đa 30% chi phí tư vấn pháp luật theo văn bản thỏa thuận cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật giữa tư vấn viên pháp luật và doanh nghiệp, nhưng không quá 05 triệu đồng một năm;
- c) Doanh nghiệp vừa được hỗ trợ tối đa 10% chi phí tư vấn pháp luật theo văn bản thỏa thuận cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật giữa tư vấn viên pháp luật và doanh nghiệp, nhưng không quá 10 triệu đồng một năm;
- d) Hộ kinh doanh chuyển đổi sang doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh

ng nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị được hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật theo quy định tại Chương IV của Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa hoặc văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định này.

2. Tăng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng

Ngày 01/7/2019, Chính phủ ban hành Nghị định 58/2019/NĐ-CP quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2019 (riêng các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01/7/2019) và Nghị định 99/2018/NĐ-CP hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2019.

Theo đó, từ ngày 01/7/2019, mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng là 1.624.000 đồng. Mức trợ cấp, phụ cấp của một số đối tượng như sau:

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh: trợ cấp tối thiểu là 1.094.000 đồng, tối đa 5.207.000 đồng;
- Thương binh loại B: trợ cấp tối thiểu 904.000 đồng và tối đa là 4.308.000 đồng;
- Thương binh, thương binh loại B suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên có vết thương đặc biệt nặng: phụ cấp là 1.670.000 đồng;

- Bệnh binh: trợ cấp tối thiểu là 1.695.000 đồng và tối đa là 2.086.000 đồng.
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: trợ cấp tối thiểu là 1.234.000 đồng và tối đa là 3.703.000 đồng...

3. Tăng lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội của cán bộ xã đã nghỉ việc

Ngày 14/6/2019, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 09/2019/TT-BNV hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/7/2019 đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2019 (riêng chế độ của Thông tư này được thực hiện kể từ ngày 01/7/2019) và thay thế Thông tư 08/2018/TT-BNV ngày 28/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/7/2018 đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

Theo đó, từ ngày 01/7/2019, mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc theo quy định tại Điều 2 Nghị định 44/2019/NĐ-CP tăng thêm 7,19% mức trợ cấp hàng tháng trên mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 6 năm 2019. Công thức như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức trợ} \\ \text{cấp hàng} \\ \text{tháng được} \\ \text{hưởng từ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức trợ} \\ \text{cấp} \\ \text{được} \\ \text{hưởng} \\ \text{tại thời} \end{array} \times 1,0719$$

ngày điểm
01/7/2019 tháng
 6/2019

Trong đó, mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 6/2019 là mức trợ cấp quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư 08/2018/TT-BNV.

4. Bổ sung điều kiện và tiêu chuẩn làm đại lý xổ số tự chọn số điện toán

Ngày 17/6/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 36/2019/TT-BTC hướng dẫn hoạt động kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2019 và thay thế Thông tư 136/2013/TT-BTC ngày 03/10/2013.

Theo đó, điều kiện làm đại lý xổ số tự chọn số điện toán vẫn được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 30/2007/NĐ-CP. Bên cạnh đó, Thông tư này còn quy định các cá nhân, tổ chức sau đây không được làm đại lý xổ số tự chọn số điện toán, bao gồm:

- a) Cán bộ, nhân viên làm việc tại các tổ chức cùng tham gia vận hành hệ thống xổ số tự chọn số điện toán với công ty xổ số điện toán (nếu có);
- b) Vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột, anh, chị, em nuôi của các cá nhân giữ chức danh từ cấp phó các phòng, ban

ng nghiệp vụ trở lên của các tổ chức cùng tham gia vận hành hệ thống xổ số tự chọn số điện toán với công ty xổ số điện toán (nếu có);

- c) Tổ chức kinh tế có vốn góp của vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột, anh, chị, em nuôi của các cá nhân giữ chức danh từ cấp phó các phòng, ban nghiệp vụ trở lên của các tổ chức cùng tham gia vận hành hệ thống xổ số tự chọn số điện toán với công ty xổ số điện toán (nếu có).

Ngoài đáp ứng điều kiện trên, đại lý xổ số tự chọn số điện toán còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có địa điểm kinh doanh ổn định, đủ diện tích mặt bằng, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác để lắp đặt hệ thống bán vé xổ số tự chọn số điện toán;
- b) Có nhân viên đủ tiêu chuẩn vận hành thành thạo hệ thống bán vé xổ số tự chọn số điện toán được công ty xổ số điện toán xác nhận hoặc cấp chứng chỉ;
- c) Có văn bản cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của công ty xổ số điện toán khi trở thành đại lý xổ số tự chọn số điện toán.

PHẦN 3. MỘT SỐ VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG

STT	Tên văn bản	Ngày có hiệu lực
	NGHỊ ĐỊNH	
1.	Nghị định 45/2019/NĐ-CP về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch	01/8/2019

2.	Nghị định 46/2019/NĐ-CP về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể thao	01/8/2019
3.	Nghị định 51/2019/NĐ-CP về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ	01/8/2019
4.	Nghị định 52/2019/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Đặc xá	01/8/2019
5.	Nghị định 48/2019/NĐ-CP quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước	15/8/2019
6.	Nghị định 58/2019/NĐ-CP về việc quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng	15/8/2019
7.	Nghị định 59/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng	15/8/2019
8.	Nghị định 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	16/8/2019
9.	Nghị định 61/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cảnh sát biển Việt Nam	28/8/2019
THÔNG TƯ – QUYẾT ĐỊNH		
10.	Thông tư 04/2019/TT-BTP bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành trong lĩnh vực quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng	01/8/2019
11.	Thông tư 05/2019/TT-BLĐTBXH ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với hệ thống máng trượt dùng trong công trình vui chơi công cộng	01/8/2019
12.	Thông tư 08/2019/TT-BYT về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế	01/8/2019
13.	Thông tư 09/2019/TT-BYT hướng dẫn thẩm định điều kiện ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu, chuyển thực hiện dịch vụ cận lâm sàng và một số trường hợp thanh toán trực tiếp chi phí trong khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	01/8/2019

14.	Thông tư 09/2019/TT-BNV hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/7/2019 đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng	01/8/2019
15.	Thông tư 20/2019/TT-BGTVT công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, vùng nước cảng biển tỉnh Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Nha Trang	01/8/2019
16.	Thông tư 21/2019/TT-BGTVT công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Thuận, vùng nước cảng biển Bình Thuận – Ninh Thuận tại khu vực Vĩnh Tân – Cà Ná và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Bình Thuận	01/8/2019
17.	Thông tư 22/2019/TT-BGTVT quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng	01/8/2019
18.	Thông tư 33/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2017/TT-BTC ngày 21/4/2017 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ và Thông tư 196/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	01/8/2019
19.	Thông tư 35/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 115/2017/TT-BTC ngày 25/10/2017 hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư 116/2017/TT-BTC ngày 25/10/2017 hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực Chứng khoán của Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam	01/8/2019
20.	Thông tư 36/2019/TT-BTC hướng dẫn hoạt động kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán	01/8/2019
21.	Thông tư 78/2019/TT-BQP quy định về ban hành, quản lý và sử dụng biểu mẫu trong xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng	01/8/2019

22.	Thông tư 09/2019/TT-NHNN bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành	09/8/2019
23.	Thông tư 08/2019/TT-BCT quy định việc nhập khẩu mặt hàng gạo và lá thuốc lá khô có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia theo hạn ngạch thuế quan năm 2019 và năm 2020	12/8/2019
24.	Thông tư 38/2019/TT-BTC hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2020-2022; kế hoạch tài chính 05 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2020-2025	12/8/2019
25.	Thông tư 01/2019/TT-BXD bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành	15/8/2019
26.	Thông tư 10/2019/TT-BLĐTBXH hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 8 Điều 1 Nghị định 44/2019/NĐ-CP ngày 20/5/2019 của Chính phủ	15/8/2019
27.	Thông tư 23/2019/TT-BGTVT công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng	15/8/2019
28.	Quyết định 26/2019/QĐ-TTg về việc phê duyệt Danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020	15/8/2019
29.	Thông tư 99/2019/TT-BQP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 168/2018/NĐ-CP ngày 28/12/2018 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở bộ, ngành Trung ương, địa phương	20/8/2019
30.	Thông tư 09/2019/TT-BCT quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện	21/8/2019
31.	Thông tư 25/2019/TT-BGTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp ô tô	25/8/2019

32.	Thông tư 42/2019/TT-BTC bãi bỏ Thông tư số 128/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc giảm thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân làm việc tại khu kinh tế	26/8/2019
33.	Thông tư 43/2019/TT-BTC hướng dẫn quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý Khu công nghiệp và khu kinh tế	26/8/2019
34.	Thông tư 41/2019/TT-BTC bãi bỏ Thông tư liên tịch số 22/2012/TTLT/BTC-BCA ngày 16/02/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Công an hướng dẫn chế độ quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tội phạm mua, bán người	27/8/2019

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể không chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.

Hì vọng chúng tôi sẽ cung cấp cho độc giả những thông tin hữu ích liên quan đến các quy định pháp luật mới ban hành thông qua bản tin lần này và hoan nghênh mọi phản hồi hoặc thắc mắc của Quý khách hàng. Mọi nhận xét của Quý khách xin vui lòng gửi về địa chỉ info@luatsuhcm.com.